TỪ LỜI DẠY CỦA BÁC, SUY NGẪM VỀ BỔN PHẬN VỚI DÂN CỦA NGƯỜI CÔNG AN NHÂN DÂN

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT(*)

Ngày nhận bài: 20/3/2023 Ngày thẩm định: 27/3/2023 Ngày duyệt đăng: 20/5/2023

Tóm tắt: *Thực hiện khát vọng giải phóng dân tộc và xây dựng nhà nước Việt Nam độc lập, sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh bắt tay vào xây dựng thiết chế của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó, Việt Nam Công an Vụ đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang Việt Nam, Hồ Chí Minh dành tình cảm, sự quan tâm đặc biệt và niềm hy vọng cho lực lượng đã trở thành công cụ sắc bén để bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân. Năm 1948, khi lực lượng Công an nhân dân mới ở tuổi thứ ba, Hồ Chí Minh đã đúc kết tư cách người công an cách mạng thông qua 06 điều cơ bản mà "tâm điểm" chính là lời dạy "Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép".*

Từ khóa: *Hồ Chí Minh; nhân dân; Công an nhân dân*

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bổn phận kính trọng, lễ phép với dân của người công an nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ của nhân dân nên với Người, làm cách mạng, thành lập Đảng, quân đội, Nhà nước và lực lượng công an… hay bất cứ công to, việc lớn nào khác, thực chất, chỉ là tạo dựng các phương tiện cần thiết, con đường tất yếu để đạt mục tiêu cuối cùng là hạnh phúc của nhân dân. Khi Nhà nước Việt Nam dân chủ ra đời, Đảng trở thành đảng cầm quyền, Người lại canh cánh nỗi lo về sự tha hóa của đội ngũ cán bộ, đảng viên vì nếu điều đó xảy ra, người thiệt thòi chính là nhân dân. Để ngăn ngừa nguy cơ ấy, Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải luôn tâm niệm "sao cho được lòng dân" bởi Nhà nước là của dân. Những gì đại diện cho nhân dân, gắn với nhân dân, hướng tới nhân dân đều tốt đẹp nên các cơ quan trong Nhà nước do Hồ Chí Minh đứng đầu đều mang thuộc tính "Nhân dân": Chính phủ nhân dân, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân… Điều tài tình và độc đáo của Hồ Chí Minh là luôn biết cụ thể hóa đạo đức cách mạng, tư tưởng trọng dân phù hợp với từng giới, từng ngành, với mỗi ngành, tư cách, chuẩn mực đạo đức lại có sắc thái riêng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của họ. Cùng là lực lượng vũ trang với Quân đội nhân dân là lời dặn "Trung với Đảng, Hiếu với dân" với Công an nhân dân là: "Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép"[1]. Trong lời dạy vẻn vẹn 09 chữ đó là tư tưởng về mối quan hệ "máu thịt" giữa cán bộ công an và nhân dân.

Thứ nhất, kính trọng, lễ phép với dân bắt nguồn từ bản chất chế độ, nguồn gốc hình thành và nhiệm vụ đặc thù của lực lượng Công an nhân dân

Hồ Chí Minh khẳng định: chế độ ta là chế độ dân chủ, tức dân là chủ và làm chủ. Do đó,

(*) Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

"các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật"[2]. "Hiếu với dân" là đạo đức căn cốt, kính trọng, lễ phép với dân là nguyên tắc ứng xử của tất cả cán bộ khi tiếp xúc với dân và liên đới công việc đến dân. Bộ Công an là cơ quan của Chính phủ, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng nên cán bộ, chiến sĩ công an tất yếu phải làm "đày tớ" cho dân.

Bản chất, đặc thù của lực lượng Công an nhân dân yêu cầu phải ứng xử với dân một cách hiếu kính. Cụm từ "Công an nhân dân" thể hiện rõ, lực lượng này xuất thân từ nhân dân, là của dân và vì nhân dân. Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: "Công an nhân dân hoàn toàn khác công an đế quốc. Công an đế quốc là nanh vuốt của đế quốc để hà hiếp áp bức đa số nhân dân... Công an nhân dân phải là kiểu mẫu, phải là người chuyên trách thi hành chính sách, phương châm của Đảng và Chính phủ cho tốt. Công an nhân dân phải thực sự phục vụ nhân dân"[3]. Nhân dân đã sinh thành ra Đảng, Chính phủ cách mạng, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và tất cả những ai "hoài thai" từ cội nguồn vĩ đại đó, tất yếu phải biết ơn, kính trọng, lễ phép với "bà mẹ" vĩ đại là nhân dân, Tổ quốc. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: "Công an là bạn của dân"[4] , tức phải luôn đồng hành gần gũi, chia sẻ với nhân dân mọi điều trong cuộc sống. Mọi mối quan hệ chỉ có thể bền vững khi dựa trên nền tảng tôn trọng lẫn nhau nên sự kính trọng dân là vấn đề thuộc về nguyên tắc.

Bổn phận kính trọng, lễ phép với dân còn xuất phát từ nhiệm vụ "âm thầm nhưng rất quan trọng"[5] của Công an nhân dân: đấu tranh với lực lượng phản động và các đối tượng phạm pháp để bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ và nhân dân. Để hoàn thành trọng trách nặng nề đó, họ phải dựa vào "tai mắt" của dân. Hồ Chí Minh khẳng định: "Công an có bao nhiêu người? Dù có vài ba nghìn hay năm bảy vạn đi nữa thì lực lượng ấy vẫn còn ít lắm bên cạnh lực lượng nhân dân. Năm vạn người thì chỉ có 05 vạn cặp mắt, 05 vạn đôi bàn tay. Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được"[6]. Người đúc kết: "Khi nhân dân giúp đỡ ta (tức lực lượng công an - *tác giả chú thích)* nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn"[7]. Nhờ có "căn cứ lòng dân" mà lực lượng công an được bảo toàn, phát triển và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Công lao của dân lớn như "trời, bể" nên tất yếu, cán bộ, chiến sỹ công an phải dựa vào dân và hết lòng kính trọng, lễ phép với dân.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh bổn phận kính trọng, lễ phép với dân còn vì, trong đội ngũ cán bộ nói chung, Công an nhân dân nói riêng, vẫn tồn tại một số người cậy thế cậy quyền, lạm dụng hình phạt khi thi hành công vụ. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh đã nhắc nhở chính quyền địa phương và lực lượng công an: "Những đứa phản quốc có chứng cớ rõ ràng phải trừng trị đã đành. Nhưng chúng ta không nên đào bới những chuyện cũ ra làm án mới. Đối với những người không nguy hiểm lắm, thì nên dùng chính sách cảm hóa, khoan dung, không nên bắt bớ lung tung, không nên tịch thu vô lý, làm cho dân kinh khủng"[8]. Từ yêu cầu mang tính quy luật và khuyết điểm còn tồn tại trên thực tế, Hồ Chí Minh đưa ra lời dặn: "Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép". Đây là bổn phận, trách nhiệm tất yếu bởi "chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta"[9].

Thứ hai, cán bộ, chiến sĩ công an phải thể hiện sự kính trọng, lễ phép với dân một cách thực chất và bằng nhiều hình thức

Dù nhấn mạnh, "nếu công an khéo léo thì được nhân dân giúp ngay" nhưng Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Khéo đây không phải là cái lối khéo bề ngoài, mà khéo có nghĩa là phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân"[10]. Do đó, sự kính trọng, lễ phép với dân không đơn thuần là thái độ ứng xử mà là sự hòa quyện giữa tư tưởng trọng dân, đạo đức vì dân và phong cách dân chủ, quần chúng. Dựa trên nền tảng vững chắc đó, sự kính trọng, lễ phép với dân có vô vàn cách thức thể hiện.

Trước hết, người công an nhân dân phải *tôn trọng quyền làm chủ của dân*. Cán bộ, chiến sĩ công an, cũng như các cán bộ, đảng viên khác, phải hiểu rõ: "Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân"(11). Người còn nói rõ, trong nhà nước ấy, Chủ tịch nước cũng chỉ là "một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận". Quyền giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự xã hội của lực lượng công an là do dân ủy quyền. Vì vậy, cán bộ, chiến sĩ công an phải là đày tớ của dân, tuyệt đối "đừng có làm gì trái ý dân" và "chớ lên mặt quan cách mạng".

Kính trọng nhân dân thì phải tôn trọng, phục vụ lợi ích chính đáng của dân. Hồ Chí Minh căn dặn, công an ta là Công an nhân dân nên "phải thực sự giúp đỡ dân trong công việc chứ không phải là lối ngoại giao qua loa"(12). Họ phải luôn hành động theo phương châm "việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh"(13) và chân lý là cái gì có lợi dân. Họ phải chủ động giúp đỡ, giải quyết những việc mà người dân yêu cầu một cách nhanh gọn, tận tình; xử lý kịp thời những kẻ có hành động phá hoại, xâm phạm đến quyền công dân và lợi ích hợp pháp của dân. Để "tận hiếu" với dân, cán bộ, chiến sĩ công an phải biết "vì nhân dân quên mình", vượt lên chủ nghĩa cá nhân để toàn tâm, toàn ý với dân.

Kính trọng, lễ phép với dân thì phải *tôn trọng phong tục, tập quán, đức tin của dân.* Năm 1948, để chỉ dẫn cho cán bộ cách ứng xử với dân, Hồ Chí Minh viết bài 0*6 điều không nên làm và 06 điều nên làm* và yêu cầu cán bộ phải nghiêm túc chấp hành. Với những phong tục, tập quán lạc hậu thì cán bộ công an phải kiên nhẫn tuyên truyền, giải thích chứ không được nôn nóng áp chế, cưỡng bức.

Kính trọng, lễ phép với dân thì phải *gần dân, khiêm tốn học hỏi, thành thực tiếp thu sự góp ý, phê bình của dân*. Hồ Chí Minh khẳng định: "Phải gần gũi nhân dân, dựa vào lực lượng của nhân dân, xa rời nhân dân thì tài tình mấy cũng không làm gì được"(14). Gần dân chính là mệnh lệnh của cuộc sống vì chỉ khi thực sự gần dân, người công an mới hiểu và đồng cảm với dân để phục vụ nhân dân tốt hơn, không tự mãn, nghiêm túc học hỏi dân, lắng nghe ý kiến, sự chỉ dẫn của dân thì người công an mới có cơ hội tiến bộ và hoàn thiện nhân cách.

Kính trọng, lễ phép với dân còn là *thái độ hòa nhã, niềm nở, xưng hô đúng mực, kính trên, nhường dưới, không hống hách với dân.* Hồ Chí Minh từng nói, trong dân có nhiều loại người; với những người chậm tiến, mắc sai phạm thì cần xử phạt theo quy định nhưng phải lấy giáo dục là chính. Trong công tác điều tra, xét hỏi, công an không được để "lọt" tội phạm nhưng tuyệt đối không được dùng bạo lực với dân. Người giải thích: "Những tên đại gian ác, có khi đánh mấy chúng cũng không thú, có chứng cớ đầy đủ rõ ràng thì chúng phải nhận tội. Còn người thường thì bị đánh đau chịu không nổi mà họ nhận bừa, khai bậy, đưa công an đến chỗ sai lầm. Cho nên ta phải kiên quyết bỏ nhục hình"(15) kẻo gây oan trái cho dân.

Thực hiện tốt những nội dung trên chính là tiền đề để xây dựng mối quan hệ "máu thịt" giữa nhân dân với lực lượng công an.

Thứ ba, trong 06 lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh tồn tại mối quan hệ biện chứng mà "hạt nhân" chính là lời dạy "Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép"

Là người nắm vững phương pháp biện chứng, Hồ Chí Minh cho rằng, bất cứ ai sống trong xã hội đều phải giải quyết 03 mối quan hệ lớn: đối *với mình* ("phải cần, kiêm, liêm, chính"); đối *với người* ("người" là đồng sự, chính phủ, nhân dân, kẻ địch); đối *với việc* ("phải tận tụy"). Giữa các quan hệ đó, yếu tố "hạt nhân" chi phối các quan hệ khác chính là lý tưởng *vì dân,* nói một cách cụ thể là "Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép". Muốn thực hiện lời dạy đó, phải thực hiện tốt 05 lời dạy còn lại. Rõ ràng, người công an nhân dân chỉ có thể hết lòng *vì dân* khi họ có một nền tảng đạo đức vững chắc mà cần, kiệm, liêm, chính là những phẩm chất căn cốt. "Vì nhân dân phục vụ" là lý tưởng, nhiệm vụ của toàn thể lực lượng công an nên giữa họ phải có tình đồng đội, ý thức đoàn kết nội bộ, tinh thần tương trợ lẫn nhau. Trong chế độ mới, Chính phủ là chính phủ

của dân, lực lượng công an do Đảng lãnh đạo nên "hiếu với dân" thì phải trung thành với Đảng và Chính phủ; ở thời điểm năm 1948, Đảng rút vào hoạt động bí mật nên dù viết là "Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành" nhưng bao hàm trong đó còn là sự trung thành với Đảng, với chế độ. Phẩm chất "hiếu với dân" không chỉ thể hiện qua lời nói mà qua hành động, qua sự tận tụy với công việc trên tinh thần chủ động, sáng tạo để mang lợi ích thiết thực cho dân. Để "vì dân" thì tất yếu phải đấu tranh với kẻ thù bởi "muốn có dân chủ thật sự, phải chuyên chính thật sự, nếu không bọn xấu sẽ làm hại nhân dân"[16]. Cương quyết đấu tranh, không hoang mang, dao động trước kẻ địch là nguyên tắc "bất biến" nhưng trước kẻ thù nham hiểm, mưu mô, người công an nhân dân phải khôn khéo trong đối sách, linh hoạt, mềm dẻo về phương pháp. Sáu lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy Công an nhân dân không chỉ thể hiện tính thống nhất biện chứng trong tư cách của người công an nhân dân, mà còn thể hiện tư tưởng sâu xa: chủ nhân của chế độ là nhân dân, lý tưởng của lực lượng công an là phục vụ nhân dân.

Với tư duy khoa học, văn phong Hồ Chí Minh rất hàm súc, cô động, chỉ bằng 51 chữ, Người đã gửi gắm trong đó không chỉ sự tin yêu mà cả lý luận về tư cách toàn vẹn của người công an nhân dân. Vì vậy, hiểu sâu sắc 51 chữ đó đã khó mà thực hiện còn khó khăn hơn.

2. Thực hành bổn phận kính trọng, lễ phép với dân trong giai đoạn hiện nay của người công an nhân dân

Với sự cảm thông sâu sắc, Hồ Chí Minh từng nói về đặc thù công việc của lực lượng công an: "Công an thì phải đánh địch thường xuyên, lúc chiến tranh có việc, lúc hòa bình lại càng nhiều việc"[17]. Đánh giá thành tựu của Đổi mới, Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhận định: "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"[18]. Đó là niềm tự hào chính đáng của chúng ta nhưng cần nhìn vào thực tế: Việt Nam tiến lên thì đối phương, đối tượng (vốn có tiềm lực kinh tế mạnh hơn), cũng tiến lên, thậm chí còn tiến nhanh hơn. Vì vậy, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mà công an là lực lượng nòng cốt, đang phải đối diện với rất nhiều thách thức. Hiện nay, lực lượng công an nhân dân có trách nhiệm ngăn ngừa, "bẻ gãy" âm mưu "diễn biến hòa bình", các hoạt động gây rối, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch và đấu tranh với các loại tội phạm hình sự, trong đó có những tội phạm hết sức nguy hiểm như tội phạm ma túy, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, sử dụng vũ khí nóng, chống người thi hành công vụ… Bên cạnh đó, các vấn đề "nóng" của khu vực và thế giới như sự tranh chấp trên biển Đông, xung đột giữa các nước lớn, dịch bệnh toàn cầu... đã, đang và sẽ đặt ra những vấn đề chưa có tiền lệ trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Ý thức rõ về vai trò "thanh kiếm" và "lá chắn" của lực lượng công an nhân dân trong bộ máy nhà nước, Bộ Chính trị khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về *Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.* Để thực hiện chủ trương đó, ngoài việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện tổ chức bộ máy theo hướng "bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở", tăng cường cơ sở vật chất, vũ khí hiện đại thì sự tu dưỡng, hoàn thiện tư cách người công an nhân dân và tăng cường mối quan hệ với nhân dân vẫn là những giải pháp quan trọng.

Trong xã hội, nhà giáo, cán bộ y tế và công an là những người tiếp xúc với dân nhiều nhất, có thể gọi là những người "làm dâu trăm họ". Kính trọng, lễ phép với nhân dân - điều căn dặn thứ tư của Hồ Chủ tịch đã trở thành lời thề thứ ba trong "Năm lời thề danh dự của Công an nhân dân" và được pháp điển hóa trong Luật Công an nhân dân năm 2018. Việc thực hiện lời dạy của Hồ Chí Minh "Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép" ngày càng mang tính khẩn thiết. Khi trình độ dân trí được nâng lên, người dân ý thức rõ hơn về vị thế làm chủ, trách nhiệm phục vụ dân, bảo vệ dân của lực lượng Công an nhân dân thì "công an trí", "công an đức" phải cao hơn "dân trí" và đạo đức xã hội.

Thêm nữa, hiện nay, công nghệ thông tin phát triển, mọi hành vi "bất kính" với dân sẽ bị lan truyền rất nhanh và chịu sức ép rất lớn từ dư luận xã hội. Cho dù ở lĩnh vực nào cũng có "con sâu làm rầu nồi canh" nhưng sự khinh suất của người công an lại làm nhân dân bất bình hơn cả vì trong mắt họ, công an là hiện thân của luật pháp, lẽ phải, là người của dân nên không thể bất kính với dân. Về phía các lực lượng thù địch, chúng chỉ mong chờ và khai thác những hành vi thiếu chuẩn mực của cá nhân trong lực lượng công quyền để bêu xấu chế độ, đánh đồng sai phạm của số ít với bản chất của lực lượng Công an nhân dân. Vì vậy, ứng xử đúng mực, kính trọng, lễ phép với dân chính là bảo vệ thanh danh của ngành. Trước đòi hỏi của thực tiễn, Bộ Công an đã ban hành Thông tư 27/2017/TT-BCA ngày 22/8/2017 quy định quy tắc ứng xử của người công an nhân dân, trong đó có quy định về cách ứng xử với nhân dân. Tuy nhiên, cuộc sống vốn phong phú và phức tạp hơn mọi điều lệnh, quy định, phạm vi tiếp xúc với dân của người công an nhân dân rất rộng. Vì thế, cần cụ thể hóa nội hàm khái niệm "kính trọng, lễ phép với dân" trong giai đoạn hiện nay để cán bộ, chiến sĩ có phương hướng tu dưỡng, hành động. Tư tưởng trọng dân, đạo đức vì dân, phong cách dân chủ của Hồ Chí Minh và 06 lời dạy của Người về tư cách người công an nhân dân gợi mở một số phương hướng sau.

Một là, thực hiện phương châm "Vì nhân dân phục vụ", cán bộ, chiến sĩ công an cần giải quyết các công việc, yêu cầu chính đáng của nhân dân một cách tận tâm, nhanh chóng. Khi thực thi công vụ, cần lưu ý ưu tiên người già, yếu, người khuyết tật, phụ nữ mang thai hay những trường hợp đột xuất. Khi làm việc, tuyệt đối không được tỏ thái độ thờ ơ, vô cảm hay khó dễ trước yêu cầu chính đáng của người dân; không cậy thế, cậy quyền hạch sách, dọa nạt hay nhận hối lộ, phải bằng hành động thiết thực mà củng cố trong dân niềm tin "lúc nào cần, công an có; việc gì khó, có công an". Nếu người cán bộ biết vì dân trong công việc hằng ngày, sẵn sàng giúp dân trong hoạn nạn thì họ sẽ có được "lòng dân".

Hai là, kiên trì "bám dân" và đặt mình vào vị trí của người dân để cảm thông với suy nghĩ, ý nguyện của dân bởi giữa người thi hành công vụ là cán bộ công an và người có trách nhiệm thi hành pháp luật là người dân, thường có cách nhìn nhận khác nhau. Người công an nhân dân phải biết cách giải thích quy định, luật pháp một cách rõ ràng với thái độ chân thành, thiện chí để người dân nhận ra lẽ phải và vui vẻ "chấp pháp". Người công an, nhất là công an cơ sở phải thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại để nghe dân nói và nói dân nghe. Hồ Chí Minh đã lưu ý rằng, "dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiền tiến, có lớp chừng chừng, có lớp lạc hậu"[19]. Do đó, phải căn cứ vào trình độ của dân mà kiên nhẫn giải thích cho dân về trách nhiệm của họ. Trước đối tượng có nguy cơ phạm tội, cần chủ động cảm hóa, khuyên can, cảnh báo, giúp họ không sa vào vòng tội lỗi và chuẩn bị phương án phòng ngừa. Trong quá trình điều tra vụ việc, phải hết sức thận trọng, tránh "bỏ lọt" tội phạm nhưng cũng phải tránh oan sai kẻo làm tổn hại thanh danh, tài sản, sinh mệnh của dân.

Ba là, cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân phải luôn lắng nghe ý kiến, đóng góp, phê bình của người dân vì thực tế đã chứng minh rằng, "không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân"[20]; "học hỏi dân chúng, thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó"[21]. Nếu tỏ ra chiếu lệ, hờ hững thì nhân dân sẽ không tin cán bộ; nếu có biết họ cũng không nói hoặc có nói cũng không nói hết; như thế thì sự học hỏi quần chúng mất đi ý nghĩa và tác dụng trọn vẹn. Việc khiêm tốn học hỏi quần chúng không chỉ giúp người cán bộ công an hoàn thành nhiệm vụ, mà còn được lòng dân vì "từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ"[22].

Bốn là, nỗ lực vận động người dân tích cực tham gia xây dựng nền an ninh nhân dân và giữ gìn trật tự xã hội bởi "trận địa" vững chắc nhất là "lòng dân", nền an ninh mạnh nhất là "an ninh

nhân dân". Do cuộc sống của đa số người dân còn nhiều khó khăn, người dân thường quan tâm đến quyền lợi vật chất hơn là quyền chính trị, người công an nhân dân phải kiên trì vận động để người dân thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của người chủ nước nhà theo tinh thần "Dân ta phải giữ nước ta/ Dân là con nước, nước là mẹ chung"[23]. Trong khi "bám dân", người công an phải nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, giữa nhân dân và chính quyền để giúp họ hòa giải, không làm nảy sinh những vụ việc phức tạp, tổn hại cho tất cả các bên.

Năm là, luôn giữ thái độ niềm nở, hòa nhã, xưng hô đúng mực khi tiếp xúc với dân. Các đối tượng vi phạm gây rối, vi phạm pháp luật thường có hành vi quá khích và có chủ đích khiêu khích người thi hành pháp luật nên người công an phải đủ bản lĩnh để không nóng nảy hay mất kiềm chế; trong mọi trường hợp vẫn giữ đúng tư thế, lễ tiết, tác phong, nguyên tắc làm việc.

Sáu là, làm tốt hơn nữa công tác dân vận. Hồ Chí Minh từng khẳng định, việc dân vận rất quan trọng, phải vận động tất cả mọi người nhưng cần chú trọng và tác động tích cực vào "mắt khâu trọng yếu" nhất là những người có uy tín, có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng dân cư. Do đó, cán bộ, chiến sĩ công an phải xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp, gần gũi với tổ trưởng dân phố, các bậc chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, qua đó hình thành "cánh tay nối dài" đến nhân dân. Vận động những người có uy tín trong dân chính là "khâu" đột phá trong công tác vận động quần chúng hiện nay.

Bảy là, làm tốt công tác tổng kết kinh nghiệm và khen thưởng, kỷ luật. Hồ Chí Minh từng nói, thi đua là gieo trồng, khen thưởng là thu hoạch nhưng quan trọng nhất là phải "thu hoạch" và tôn vinh các giá trị thật. Những tấm gương thực sự "vì nước quên thân, vì dân phục vụ" phải được tôn vinh, lan tỏa sâu rộng không chỉ trong toàn lực lượng mà trong toàn xã hội. Ngược lại, những người có thái độ thiếu văn hóa, hống hách, coi thường dân hay không giúp đỡ dân theo bổn phận, chức trách (làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh cao đẹp của người công an nhân dân và uy tín của chính thể) thì phải kiên quyết loại ra khỏi ngành.

Với lực lượng Công an nhân dân, sứ mệnh vinh quang luôn đi đôi với trách nhiệm nặng nề, luôn phải đối diện với nhiều áp lực nhưng mỗi cán bộ, chiến sĩ Công an cần chủ động biến "áp lực" thành "động lực", "nguy cơ" thành "thời cơ" để hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thiện bản thân, không được lấy "áp lực" làm nguyên cớ để bao biện cho việc làm sai trái.

Sáu lời dạy Công an nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bức thư Người viết cho đồng chí Hoàng Mai - Giám đốc Công an khu XII từ 75 năm trước, ngay từ khi ra đời, đã trở thành "khuôn phép" hành động, triết lý nhân sinh "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ" của lực lượng công an. Lời dạy "Đối với nhân dân, phải kính trọng lễ phép" tái khẳng định chân lý: "Nước lấy dân làm gốc". Thực tế đã chứng minh, nếu "Thương dân, dân dựng đền thờ" thì "Xa dân" không chỉ là sai lầm về chính trị, mà còn là biểu hiện của sự suy thoái đạo đức vì cán bộ đã "quay lưng" lại với những người đã bao bọc, tin cậy, ủng hộ, giúp đỡ mình. Mức độ hài lòng của nhân dân chính là thước đo chuẩn xác nhất về tư cách của người cán bộ. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đưa ra trong thời điểm cụ thể nhưng có giá trị soi sáng muôn đời. Đó chính là trữ lượng tinh thần vô giá và tình cảm thiêng liêng mà Hồ Chí Minh gửi lại cho lực lượng Công an nhân dân, thúc đẩy họ không ngừng phấn đấu để xứng đáng với danh hiệu cao quý và trọng trách là "Thanh bảo kiếm của chế độ"❑

---

[1], [19], [21] và [22] Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.499, 336, 333 và 296

[2], [8], [9], [13] và [23] Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.4, Sđd, tr.64-65, 19, 65, 51 và 540

[3], [6], [7], [10] và [12] Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.7, Sđd, tr.269, 270, 270, 270 và 270

[4], [11] và [20] Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.6, Sđd, tr.387, 232 và 432

[5], [14], [15] và [17] Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.10, Sđd, tr.261, 260, 259 và 258

[16] Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.11, Sđd, tr.598

[18] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.25